

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DCN VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN VĂN BÌNH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : August 2nd 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): /
MARITAL STATUS Single (Doc than): / Married (Co lap gia dinh): MARR
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 1/56 Đèo Duyệt Tử Đà Lạt Lâm Đồng
(Dia chi tai Viet-Nam) VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) /
If Yes (Neu co): From (Tu): May 2nd 1975 To (Den): December 2nd 1976
PLACE OF RE-EDUCATION: TONG TRAI 8 and A 30 CAMP PHUKHANH
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): WORKER
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): /
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): /
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CAPTAIN
maintaince and supply chief Date (nam): 1968-1970
COMMAND AND GENERAL STAFF college
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
IV Number (So ho so): UNKNOWN
No (Khong): /
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03 (THREE) PERSONS
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tu:
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 1/56 Đèo Duyệt Tử
Đà Lạt Lâm Đồng VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguei Bao tro):
WIFE'S SISTER: MRS KIM OANH NGUYEN
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): Yes No (Khong): /
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): WIFE'S SISTER
NAME & SIGNATURE: NGUYỄN VĂN BÌNH
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT /
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay):
1/56 Đèo Duyệt Tử Đà Lạt Lâm Đồng VIETNAM
DATE: MARCH 10th 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THAI KIM ANH	NOV 07 th 1950	WIFE
NGUYEN BINH LONG	NOV 10 th 1970	SON
NGUYEN PHUONG ANH	MAR 04 21 th 1972	GIRL

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

PHOTO COPY - Release Certificate
- MARRIAGE and BIRTH Certificate
- THE EXIST VISA.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VIEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN BINH
Last Middle First

Current Address: 1/56 Dao duy Tu Dalat Lam Dong Vietnam

Date of Birth: August 2.1945 Place of Birth: Dalat

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 2.5.1975 To 2.11.1980
Years: 5 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN BINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI KIM ANH	1.11.1950	Wife
NGUYEN BINH LONG	11.11.1970	Son
NGUYEN PHUONG ANH	21.3.1972	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR POLITICAL PRISONNER IN VIETNAM

I BASIC INFORMATION SUPPLICATION

1. FULL NAME OF POLITICAL PRISONNER

NGUYỄN VĂN BÌNH

2. DATE AND PLACE OF BIRTH : 02-08-1945 DALAT

3. POSITION BEFORE APRIL 1975

RANK : ĐCHI-LÝ

FUNCTION : TRƯỞNG PHÒNG TIẾP LIỆU BẢO TỒN
TRƯỞNG CHI HUY THAM MƯA

MILITARY SERIAL NUMBER : 65/H18.183

4. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED : 02-05-1975

5. MONTH/DATE/YEAR OUT OF CAMP : 02-11-1980

6. PHOTOCOPY OF LEASE CERTIFICATE ĐÌNH KEM

7. PRESENT WAITING ADDRESS OF EX-POLITICAL PRISONNER

1/56 ĐẠO-DUY-TỬ DALAT LÂM ĐỒNG VIETNAM

8. CURRENT ADDRESS 1/56 ĐẠO-DUY-TỬ DALAT LÂM ĐỒNG VN

II LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONNER IMMEDIATE AND FATHER MOTHER

1. RELATIVE TO ACCOMPANY WITH POLITICAL PRISONNER TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	DATE RELATIONSHIP
NGUYỄN THỊ KIM ANH	01-11-1950	ĐƠN ĐỒNG NAI THƯỜNG	FEMALE WIFE
NGUYỄN BÌNH-LONG	11-11-1970	Dalat	Male SON
NGUYỄN PHƯƠNG ANH	21-03-1972	Dalat	FEMALE GIRL

2. COMPLETE FAMILY (LIVING, DEAD) OF EX-POLITICAL PRISONNER

	NAME	ADDRESS
FATHER	NGUYỄN VĂN HỒI (dead)	
MOTHER	NGUYỄN THỊ CHẤT	1/56 ĐẠO-DUY-TỬ DALAT VN
Spouse	NGUYỄN THỊ KIM ANH	1/56 ĐẠO-DUY-TỬ DALAT VN
CHILDREN	NGUYỄN BÌNH-LONG	1/56 ĐẠO-DUY-TỬ DALAT VN
SIBLING (CÁC EM RUỘT)		
	NGUYỄN VĂN HỒNG (dead)	
	NGUYỄN VĂN HÙNG	1/56 ĐẠO-DUY-TỬ DALAT VN
	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	(n.t.)
	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	(n.t.)

NGUYỄN VĂN HOÀNG 1/56 đã duy trì dạt vì
 NGUYỄN VĂN XÍN 1/56 đã duy trì dạt vì
 NGUYỄN VĂN HUY 1/56 đã duy trì dạt vì
 NGUYỄN THỊ THANH LAM 1/2 Nhà chung dạt vì
 NGUYỄN THỊ MIỀN Loan 39/2/67 Nguyễn Huệ Quận
 Vietnam

III Relative outside of Vietnam

- 1) closest relative in US. Xông
- 2) closest relative in other country Xông

IV Have you submitted the application for family reunification with you - YES

REPLY FROM BANGKOK 00P RIFREE

THE 00P BANGKOK L.O.I. : chưa có

V comment - remark

FATHER NGUYỄN VĂN HỎI có thiếu tá quân hương
 đình, chết ngày 24-02-1967
 EN XUÔI 1) NGUYỄN VĂN HỒNG có thiếu úy chết ngày
 11-01-1972

2) NGUYỄN VĂN XÍN thiếu úy có vợ tên là

NGUYỄN THỊ KIM DIỄM, HAI CON NGUYỄN NGUYỄN AN, NG

NGUYỄN HUY THAO, cũng 1/56 đã duy trì dạt

3) NGUYỄN VĂN HUY có vợ tên là NGUYỄN THỊ QU

VÀ CON NGUYỄN VĂN HUY TÂN cũng 1/56 đã duy trì dạt

1) NGUYỄN VĂN GIA ĐÌNH TÔI, KINH HƯƠNG QUÝ có quan

CỦA XÉT TÊN CẢ NHỮNG VÀ CỤC EN XUÔI TÔI ĐỀU ĐI

THEO TÔI. (HỆ VÀ CỤC EN LÀ CỘNH QUÁ PHỤ TỬ TÔI)

TÔI CÓ QUÊ THỜ 00P ĐẾN BANGKOK VÀO THÁNG 12/1984

NHƯNG KHÔNG THẤY TRÁ ĐỐI

KINH MUNG BUA CÁN THIỆP VÀI CHỖ PHỤ THẠ KH

ĐỂ CHO TÔI, VÀ CON, HẸ VÀ CỤC EN TÔI, ĐƯỢC TÊN ĐINH CỬ ĐUA

THẠ KH

Dalat ngày 01 Tháng 08 năm 1988

Signature

Handwritten signature

Số: 549 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A.30 thuộc Ty công an Phú Khánh quản lý.

— Căn cứ quyết định số: 141/QĐ ngày 20.9.1980 của Bộ nội vụ
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây :

— Họ và tên : Nguyễn Văn Bình — Bí danh : _____
— Họ tên thường gọi : _____
— Sinh ngày 2 tháng 8 năm 1945
— Sinh quán : Đã Lạt - Lâm Đồng
— Trú quán : 1/56 Đào Duy Từ - An Lạc - Đã Lạt - Lâm Đồng
— Quốc tịch : Việt nam — Dân tộc : Kinh
— Tôn giáo : Phật giáo — Đảng phái : Không
+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT : ĐẠI ÚY
Trưởng phòng Tiếp Liêu báo Toán. Trưởng chi huy tham mưu
— Ngày bị bắt hoặc TTCT : 2.5.1975
— Nay về cư trú tại : 1/56 Đào Duy Từ - An Lạc - Đã Lạt
Lâm Đồng

2— Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Lấn tay ngón trỏ phải



Danh bản số : B. 1734

Lập tại : Phú Khánh

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Văn Bình

Phú Khánh, ngày 2 tháng 11 năm 1980

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

Am

CONTROL

____ Card
X Doc.Request;Form 4/10/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership;Letter

Ngày 3 tháng 4 năm 90

Thưa Bà,
Tôi tên là Nguyễn Thị Kim Oanh, là chị vợ của ông Nguyễn Văn Bình. Trước tôi tôi nhận được giấy hộ sơ của ông Bình và ông ấy nhờ tôi chuyển đến để nhờ bà bố tức vào hồ sơ của ông ta.
Thưa Bà, tôi biết bà rất bận rộn, mong bà bỏ chút thì giờ cho tôi hay là tôi phải hoàn tất một số giấy tờ gì đó để hầu giúp đỡ gia đình ông Bình chóng được sang Mỹ.
Thưa bà địa chỉ hiện tại của tôi là:

Nguyễn Thị Kim Oanh

Đin thank rất cảm ơn Bà và mong Bà hưởng đân cho

Kim Oanh

Đalat, ngày 10 tháng 03 năm 1990

Kính gửi Bà KHUẤT VINH THO

Tấm lòng kính chào bà vui lòng giúp đỡ

các công tác không tiếp xúc đây:

Nguyễn Thị Lê, cựu là quân & L.V.N & H. bị

hợp lương tại trại cải tạo gần 6 năm.

Gia đình tại có qui họ ở ở 3 qua Thái Lan

Năm 1988 có nhận được phép tái Bạo của Bạo lực

là nhận được H. ở

Tất cả những đến nay những việc vì lý do gì

gia đình tại vẫn chưa được chấp thuận chấp công

tại theo kỳ

đang làm việc tại Ban Dân nay để một lần

những kinh nghiệm và qui định tình giúp đỡ là

như không tiếp xúc họ học thêm giúp đỡ gì cũng xin

làm vui lòng chỉ báo

chính tại gia đình tại vẫn nhận được giúp

thời gian, giúp các bà đã được lên được một số H.

như vậy chúng tôi chỉ cần mong đợi phía

chính phủ theo kỳ, đang do đó quy mô đại diện

đúng là xin kết và các tiếp để chúng tôi có

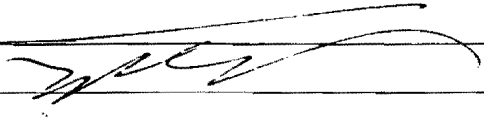
thể gặp nhau được sau đây về tương tiếp gia

định tại có hai chủ đề kiến để được chấp tại

đang theo kỳ theo hướng

gia đình tại xin các bà là kính chào bà

Kính gửi!



Gia đình

Nguyễn Văn Bình

1/56 Đường Dục Tú

Đalat Lâm Đồng

VIỆT NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 67590/89ĐC.

Họ tên NGUYỄN THỊ KIM ANH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1950
Date de naissance

Nơi sinh Lâm Đồng
Lieu de naissance

Chỗ ở Lâm Đồng
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày.....06. 12. 1994.....

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 06 tháng 12 năm 1989.....
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng T

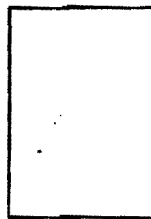
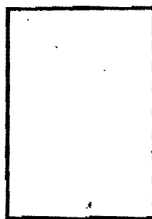
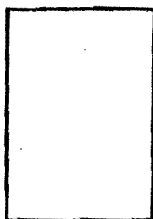


Nguyễn Hoài Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 67590 XC

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Công + 5. / — — — — — trẻ em

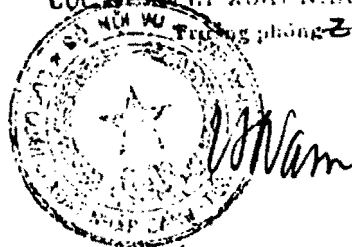
Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Bà Lân Nhật

Trao đổi ngày 06. 6. 1990

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 1989.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Hoài Nam

Hồ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 67574/89 DC,

Họ tên NGUYỄN PHUÔNG ANH
Nom et prénom

Ngày sinh 1972
Date de naissance

Nơi sinh Lâm Đồng
Lieu de naissance

Chỗ ở Lâm Đồng
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

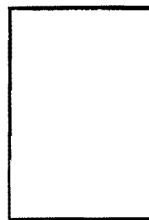
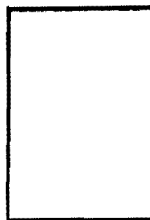
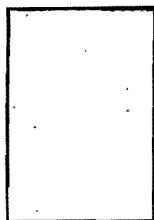


Chữ ký
Signature

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày..... 06. 12. 1994.....

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

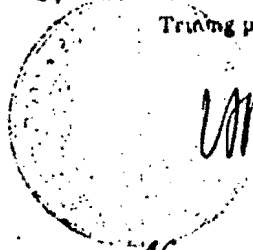
Cấp tại *Hà Nội* ngày 06 tháng 12 năm 19*89*.....

Fait à

le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



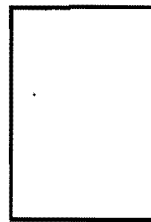
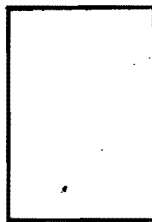
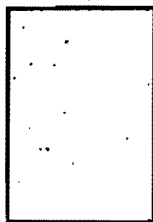
Nguyễn Hoài Nam

B| CHÚ - NOTES

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 67592 XC
Cấp cho Anh Nguyễn Bình Long
Công dân Việt Nam
Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ
Cục của biên Đàn Sơn Nhất
Trước ngày 06 5 1990
Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Hoài Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 67592/8906,

Họ tên NGUYỄN BÌNH LONG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1970
Date de naissance

Nơi sinh Lâm Đồng
Lieu de naissance

Chỗ ở Lâm Đồng
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 06. 12. 1994

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

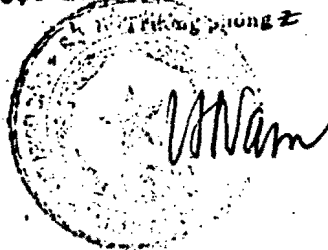
Cấp tại Hà Nội ngày 06 tháng 12 năm 1989

Fait à

le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Ngày in Hoàn Nam

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 67588/89ĐC₁

Họ tên ^{1^o} NGUYỄN VĂN BÌNH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1945
Date de naissance

Nơi sinh Lâm Đồng
Lieu de naissance

Chỗ ở Lâm Đồng
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày.....06.12.1982.....

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

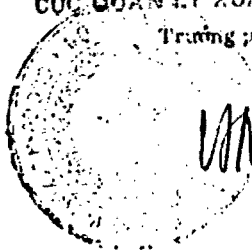
Cấp tại Hà Nội ngày 06 tháng 12 năm 1982

Fait à

le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



VNam

Nguyễn Hoài Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

--	--	--

BICHU - NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 67588 XC

Cấp cho Ông Nguyễn Văn Bách

Công vụ Độc lập

Đến từ HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

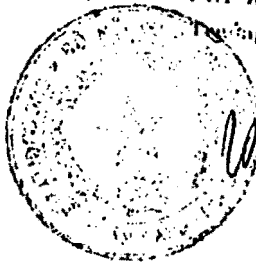
Quốc gia khác Việt Nam

Trước ngày 06.6.1980

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tổng phòng 2



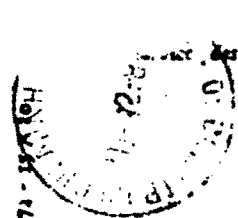
Nam

- 9 -

Nguyễn Hữu Nam

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Mẫu 72 - 12.1954



MINH

Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

(3)

Địa chỉ:
Adresse:

NGUYỄN VĂN BÌNH 1/56 HỒ DUY TỬ
ĐALAT LÂM ĐỒNG

ở (4)

nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indique son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày 10/12/85

le
địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

OPP office 132 Soi Tim, Siang Lout
Sathorn Road Bangkok 10700

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày 9/1/85

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BO NOI VU
CUC QUAN LY XNC

29/2321
14/3/90
CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: 202 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Nguyễn Văn Bình

Hiện ở : 1/56 Đào Duy Từ, Đà Lạt - Lâm Đồng

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 03 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu : Chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số :

67588
67590
67592
67594 / 89 DC,
(Quả kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H05 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm./.

Hà nội, ngày 13 tháng 02 năm 1990

P. TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Nguyễn Phương

Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách H02.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THỊ - XÃ DALAT

PHƯỜNG - I -

0

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 18 tháng 11 năm 1970

Số hiệu 1439

Tên họ đứa trẻ	:	NGUYỄN BÌNH LONG
Con trai hay con gái	:	NAM
Ngày sanh	:	Ngày 11 Tháng 11 Năm 1970
Nơi sanh	:	DALAT
Tên họ người cha	:	NGUYỄN VĂN BÌNH
Tên họ người mẹ	:	NGUYỄN THỊ KIM ANH
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	Chánh
Tên họ người đứng khai	:	Người cha khai



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Dalat, ngày 04 tháng 09 năm 1974

Liên chức hộ tịch.

PHẠM ĐÌNH THĂNG
ĐỐC SỰ

THỊ - XÃ DALAT

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

KHU PHỐ I DALAT

Số hiệu - 462 / 05

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SINH

NĂM Một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Nhà In Phương-Thành 57/1 Hàm-Nghi-DALAT v. l. 2439

Tên, họ đưa nhô	NGUYỄN PHƯƠNG ANH
Phái	Nữ
Sinh ngày nào	Ngày hai mươi một tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Tại	DALAT
Tên, họ người cha. . .	NGUYỄN VĂN BÌNH
Tuổi	1945
Nghề	Quân nhân
Trú tại	K B C 4310
Tên, họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ KIM ANH
Tuổi	1950
Nghề	Nội trợ
Trú tại	25 Trần Hưng Đạo DALAT
Vợ chánh hay thứ. . .	Chánh

KHOA TÀI NGUYÊN

DALAT, Khu-Phố I ngày 5 tháng 4 năm 1972

Chữ-tịch kiểm Hộ-lệ



Số: 549 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A.30 thuộc Ty công an Phú Khánh quản lý.

— Căn cứ quyết định số: 141/80 ngày 30.9.1980 của Bộ nội vụ
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây :

— Họ và tên: Nguyễn Văn Bình — Bí danh: _____
— Họ tên thường gọi: _____
— Sinh ngày 2 tháng 8 năm 1945
— Sinh quán: Đã Lạt, Lâm Đồng
— Trú quán: 1/56 Đảo Duy Tân, An Lạc, Đã Lạt, Lâm Đồng
— Quốc tịch: Việt nam — Dân tộc: Kinh
— Tôn giáo: Thật giáo — Đảng phái: Không
+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: ĐẠI ÚY
Trưởng phòng Tiếp Liễn tại Trại. Trưởng chi huy tham mưu
— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 2.5.1975
— Nay về cư trú tại: 1/56 Đảo Duy Tân, An Lạc, Đã Lạt
Lâm Đồng

2— Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 2 tháng 11 năm 1980

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Văn Bình

Lấn tay ngón trỏ



Danh bản số: B. 1734

Lập tại: Phú Khánh

TRẦN ĐỨC HẠNH

Số: 542 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị

TTGDCT do Trại cải tạo A.30 thuộc Ty công an Phú Khánh quản lý.

— Căn cứ quyết định số: 141/QĐ ngày 30.9.1980 của Bộ nội vụ
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây :

— Họ và tên : Nguyễn Văn Bình — Bí danh : _____
— Họ tên thường gọi : _____
— Sinh ngày 2 tháng 8 năm 1945
— Sinh quán : Đã Lạt - Lâm Đồng
— Trú quán : 1/56 Đao duy Tú - An Lạc - Đã Lạt - Lâm Đồng
— Quốc tịch : Việt nam — Dân tộc : Kinh
— Tôn giáo : Phật giáo — Đảng phái : Không
+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT : ĐẠI ÚY
Trưởng phòng Tiếp Liêu báo Toán Trưởng chi huy tham mưu
— Ngày bị bắt hoặc TTCT : 2.5.1975
— Nay về cư trú tại : 1/56 Đao Duy Tú - An Lạc - Đã Lạt
Lâm Đồng

2— Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Lấn tay ngón trỏ phải



Danh bản số : B. 1734

Lập tại : Phú Khánh

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Văn Bình

Phú Khánh, ngày 2 tháng 11 năm 1980

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

Am

Trại cải tạo : Phú Khánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA SƠ-THẨM Dalat

TRÍCH-LỤC VĂN KIẾN THỂ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA SƠ - THẨM **Dalat**

PHÒNG LỤC SỰ

(1) Ngày 27.5.1952

Giấy thể vì Khai sinh

cho Nguyễn Văn Bình

(1) SØ: 312/DX

Một bản chánh giấy thể-vi **Khai sinh**

Nguyễn Văn Bình

do Ông Dương Thiệu Dị

Chánh-Án Tòa ~~XUẤT~~ HƯNG-Dalat

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 27.5.1952

và đã trước-hạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1. Pham Dinh Thu 2. Võ Mèo 3. Trần Văn Sửu

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân-Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

-NGUYỄN VĂN BÌNH,phái nam,sinh ngày Hai tháng Tám năm Một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (2.8.1945) tại Phường Đệ nhất Dalat,con của Nguyễn văn Hồi và Nguyễn thị Chắt,

-Duyên cớ không xin sao lục khai sinh được là vì sổ Hộ tịch năm 1945 của phường đệ nhất Dalat đã bị tiêu hủy.

TRICH Y BAX CHANH

Dalat

၂၇

tháng 02

năm 1975

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lê phđ 15800

(7) Lập lại số ngày tháng và năm
tổng cộng mỗi khi xin trích lục

att

Bùi-văn-Giản

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ PHÁP

Ở TƯ PHÁP NAM-PHÂN

TÒA HÒA-GIẢI ĐỨC-TRỌNG

TRÍCH LỤC VĂN-KIỆN THỀ VÌ HỘ-TỊCH

LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HÒA-GIẢI QUẬN ĐỨC-TRỌNG

(1) Ngày 12-5-1966

Giấy Thề V/Khai-Sinh

cho NGUYỄN-THỊ-KIM-ANH

(1) Số 5129/THG/ĐT.

Một bản chính thề-vì Khai-Sinh

Gặp cho Nguyễn-Thị-Kim-Anh Do Đại-Uý TRƯƠNG-

VAN-HOÀ Quận-Trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa H.G. Quận Đức-Trọng

Với tư cách Thẩm-Phán Hòa-Giải cấp ngày 12 tháng 5 năm 1966

/ và đã trước bạ: tại Ty Trước-Bạ Dalat,
ngày 30 tháng 5 năm 1966.

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1.)-PHẠM-CÔNG-THUẬN. 2.)-MAI-TUÂN-NGỌC. 3.)-PHẠM-CÔNG-TÂY.

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế-tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1952 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng:

NGUYỄN-THỊ-KIM-ANH, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1950 tại Làng Quảng-Hiệp, Quận Dran, Tỉnh Đông-Nai-Thượng, là con của Ông Nguyễn-Hữu-Trọng và Bà Hoàng-Thị-Kim-Liên (đều sống)./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

ĐỨC-TRỌNG, ngày 10 tháng 6 năm 1966

LỤC-SỰ

LỆ PHÍ

~~XXXXXXXXXX~~
Khai sinh: 500

(1) Lập lại số, ngày tháng và
đảm trên đây mỗi khi xin trích-lục



NGUYỄN-NGUYỄN

P 961 831 267

APR 2 1990

~~APR 2 1990~~

Mrs. Khac Minh Ho
P.O. BOX 5435
Arlington, VA 22205-0635

APR 16 1990

Not
4-13-90

APR 2 1990

Kim Nguyen

